UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG MỸ HÀO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 404 /KH-UBND	*Mỹ Hào, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số và Kế hoạch số 381/KH-UBND ngày 08/10/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên trên địa bàn phường Mỹ Hào

Thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số *(gọi tắt là Nghị quyết 66.22);* Kế hoạch số 381/KH-UBND ngày 08/10/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên *(gọi tắt là Kế hoạch số 381/KH-UBND)*; căn cứ Kế hoạch số 75/KH-STP ngày 23/10/2026 của Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên về triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của UBND tỉnh; UBND phường Mỹ Hào ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển công dân số trên địa bàn phường, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và Nhân dân trong thực hiện chuyển đổi số.

b) Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu số, định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến và chữ ký số trong giải quyết thủ tục hành chính. Tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức khi thực hiện các giao dịch với cơ quan nhà nước.

c) Gắn phát triển công dân số với cải cách hành chính, Đề án 06 và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

a) Triển khai thực hiện đúng nội dung, nhiệm vụ, tiến độ theo chỉ đạo của Chính phủ và UBND tỉnh, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, bộ phận.

b) Bảo đảm dữ liệu được cập nhật chính xác, đầy đủ, kịp thời, việc khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu đúng thẩm quyền, mục đích, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

c) Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, nhất là người cao tuổi, người khuyết tật và người hạn chế kỹ năng số, bảo đảm quyền lựa chọn phương thức thực hiện thủ tục hành chính theo quy định.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển công dân số

a) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP, Kế hoạch số 381/KH-UBND và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn phường.

b) Tuyên truyền về quyền, trách nhiệm của công dân trên môi trường số; lợi ích của định danh điện tử, giấy tờ điện tử, dịch vụ công trực tuyến; điều kiện hưởng chính sách miễn, giảm phí, lệ phí và các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân.

c) Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, các nền tảng số, hội nghị, sinh hoạt tổ dân phố và hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các tiện ích số.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên; triển khai ngay sau khi Kế hoạch được ban hành.

2. Rà soát văn bản, cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển công dân số

a) Rà soát các văn bản, quy định thuộc phạm vi quản lý của phường có liên quan đến định danh điện tử, khai thác dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến, phí và lệ phí.

b) Kịp thời phát hiện các quy định không còn phù hợp, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổng hợp, báo cáo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

c) Thực hiện việc niêm yết, công khai và cập nhật các quy định, thủ tục hành chính, chính sách miễn, giảm phí, lệ phí theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Thời gian thực hiện: Trong tháng 11/2026 và thường xuyên khi phát sinh vướng mắc.

3. Triển khai tái cấu trúc thủ tục hành chính và chính sách miễn, giảm phí, lệ phí trong lĩnh vực hộ tịch

a) Tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch đã được tái cấu trúc theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Khai thác, sử dụng dữ liệu hộ tịch, dữ liệu dân cư và các dữ liệu điện tử có liên quan để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có thể khai thác theo quy định.

c) Hướng dẫn người dân tra cứu, sử dụng thông tin trên ứng dụng VNeID để xác định đối tượng, điều kiện hưởng chính sách miễn, giảm phí, lệ phí, thực hiện đúng phạm vi, đối tượng và điều kiện áp dụng.

d) Kịp thời tổng hợp, báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính để đề xuất cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, xử lý.

Thời gian thực hiện: Trong tháng 11/2026; tiếp tục cập nhật, triển khai đến hết ngày 28/02/2027.

4. Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu hộ tịch; hướng dẫn tích hợp giấy tờ trên VNeID

a) Tổ chức rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu hộ tịch, nhất là dữ liệu khai sinh, kết hôn và các thông tin hộ tịch liên quan; xử lý thông tin thiếu, sai lệch, trùng lặp theo quy định.

b) Phối hợp với Công an phường và các cơ quan liên quan hướng dẫn người dân kiểm tra, đối chiếu, tích hợp giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn, quyết định, bản án ly hôn trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

c) Kịp thời tổng hợp các trường hợp thông tin không thống nhất, chưa được cập nhật hoặc không thể tích hợp để hướng dẫn xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

Thời gian thực hiện: Trong tháng 11/2026; tiếp tục cập nhật, phối hợp thực hiện đến hết ngày 28/02/2027.

5. Tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng chữ ký số công cộng trên ứng dụng VNeID

a) Phối hợp với cơ quan chuyên môn, Công an phường và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng trên ứng dụng VNeID trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

b) Lồng ghép hướng dẫn sử dụng chữ ký số, tiếp nhận và xử lý hồ sơ điện tử có chữ ký số trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường.

c) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ, kỹ thuật trong quá trình triển khai; báo cáo cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, giải quyết.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên theo hướng dẫn, tiến độ triển khai của cơ quan có thẩm quyền.

6. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị

a) Tiếp nhận, phân loại phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP trên địa bàn phường.

b) Xử lý, trả lời theo thẩm quyền; chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết đối với nội dung vượt thẩm quyền; theo dõi, tổng hợp kết quả giải quyết.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá và báo cáo

a) Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b) Tổng hợp kết quả triển khai, đánh giá tiến độ, sản phẩm và hiệu quả thực hiện, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo giai đoạn, báo cáo toàn đợt và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên; báo cáo theo yêu cầu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND phường

Chủ trì tham mưu UBND phường triển khai Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị; tham mưu báo cáo UBND phường và cơ quan cấp trên theo quy định. Phối hợp rà soát, cập nhật, công khai thủ tục hành chính và các chính sách có liên quan.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

Chủ trì tham mưu công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về phát triển công dân số, phối hợp xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng. Hướng dẫn, đôn đốc các tổ dân phố, tổ công nghệ số cộng đồng tham gia hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các tiện ích số.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường

Tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính được tái cấu trúc, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, chữ ký số công cộng và các tiện ích trên VNeID. Khai thác dữ liệu theo quy định, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

Phối hợp triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực được phân công, phối hợp rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc liên quan đến cơ chế, chính sách, phí và lệ phí trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Công an phường

Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID. Phối hợp rà soát, đối chiếu dữ liệu dân cư, hỗ trợ tích hợp giấy tờ điện tử và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo chức năng, nhiệm vụ.

6. Các tổ dân phố, tổ công nghệ số

Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sử dụng VNeID, chữ ký số công cộng và các tiện ích số, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai về UBND phường.

Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về UBND phường (qua Văn phòng HĐND và UBND phường) trước ngày **20/02/2027**.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND phường (qua Văn phòng HĐND và UBND phường) để xem xét, giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể phường;
- Các tổ dân phố, tổ công nghệ số;
- Trang TTĐT phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Thành